

CÔNG TY CỔ PHẦN KIẾN TRÚC VIEWHOMES
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN KIẾN TRÚC VIEWHOMES

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài:

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 0109976921

3. Ngày thành lập: 25/04/2022

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Tầng 9, Tòa nhà Sky City Tower A, Số 88 Láng Hạ, Phường Láng Hạ, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0865696915

Fax:

Email: viewhomes.vn@gmail.com

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
2.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác Lắp đặt hệ thống thiết bị khác không thuộc về điện, hệ thống ống tưới nước, hệ thống lò sưởi và điều hoà nhiệt độ hoặc máy móc công nghiệp trong ngành xây dựng và xây dựng kỹ thuật dân dụng; Lắp đặt thang máy, cầu thang tự động, băng tải công nghiệp, các loại cửa tự động; Hệ thống đèn chiếu sáng; Hệ thống hút bụi; Hệ thống âm thanh; Lắp đặt hệ thống báo cháy, chữa cháy cho các công trình dân dụng và công nghiệp; Lắp đặt hệ thống camera giám sát an ninh, camera quan sát, chống trộm, chống đột nhập.	4329
3.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
4.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
5.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Đại lý mua bán, ký gửi hàng hóa Trừ đấu giá hàng hóa	4610
6.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình	4649
7.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659
8.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại Bán buôn vàng trang sức, mỹ nghệ quy định tại Khoản 1 Điều 8 Nghị định 24/2012/NĐ-CP ngày 03/04/2012 về quản lý hoạt động kinh doanh vàng.	4662
9.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
10.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Xuất nhập khẩu tất cả mặt hàng công ty kinh doanh	8299

11.	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu Hoạt động tư vấn đầu tư	6619
12.	Hoạt động tư vấn quản lý Trừ tư vấn tài chính, kế toán, pháp luật	7020
13.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan	7110(Chính)
14.	Quảng cáo	7310
15.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận Không bao gồm dịch vụ điều tra và thông tin Nhà nước cấm	7320
16.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng	7410
17.	Cho thuê xe có động cơ	7710
18.	Sản xuất đồ gỗ xây dựng	1622
19.	Sản xuất các cấu kiện kim loại	2511
20.	Rèn, dập, ép và cán kim loại; luyện bột kim loại	2591
21.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
22.	Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đâu	2599
23.	Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet Trừ đấu giá tài sản	4791
24.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ Vận tải hàng hóa bằng ô tô chuyên dụng; Vận tải hàng hóa bằng ô tô loại khác (trừ ô tô chuyên dụng)	4933
25.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa Trừ đấu giá tài sản	5210
26.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải Trừ vận tải hàng hóa hàng không	5229
27.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển Cho thuê máy móc, thiết bị xây dựng không kèm người điều khiển; Cho thuê máy móc, thiết bị văn phòng (kể cả máy vi tính) không kèm người điều khiển	7730
28.	Xây dựng nhà để ở	4101
29.	Xây dựng nhà không để ở	4102
30.	Xây dựng công trình đường sắt	4211
31.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
32.	Xây dựng công trình điện	4221
33.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
34.	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223
35.	Xây dựng công trình công ích khác Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác; Xây dựng công trình cơ khí	4229
36.	Xây dựng công trình thủy	4291
37.	Xây dựng công trình khai khoáng	4292

38.	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo	4293
39.	Phá dỡ	4311
40.	Chuẩn bị mặt bằng Không bao gồm dò mìn và các loại tương tự tại mặt bằng xây dựng	4312
41.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
42.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
43.	Bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn trong các cửa hàng chuyên doanh	4753
44.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759

6. Vốn điều lệ: 1.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán: 100.000

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Địa chỉ liên lạc đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	BÙI THỊ HUYỀN TRANG	Tổ 3 Khu 2, Xã Thanh Đình, Thành phố Việt Trì, Tỉnh Phú Thọ, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	10.000	100.000.000	10,000	132344892	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	10.000	100.000.000	10,000		

2	NGUYỄN THỊ HỒNG NHUNG	Khu 3, Tổ dân phố Đội Cấn, Thị trấn Vĩnh Tường, Huyện Vĩnh Tường, Tỉnh Vĩnh Phúc, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	10.000	100.000.000	10,000	026191001916
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	10.000	100.000.000	10,000	
3	BÙI PHÚ HÙNG	Tổ 3 Khu 2, Xã Thanh Đình, Thành phố Việt Trì, Tỉnh Phú Thọ, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	80.000	800.000.000	80,000	132344909
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	80.000	800.000.000	80,000	

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	---	-----------	---	---------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: BÙI PHÚ HÙNG

Giới tính: Nam

Chức danh: *Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc*

Sinh ngày: 13/03/1995

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: *Chứng minh nhân dân*

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 132344909

Ngày cấp: 18/04/2020

Nơi cấp: Công an tỉnh Phú Thọ

Địa chỉ thường trú: *Tổ 3 Khu 2, Xã Thanh Đình, Thành phố Việt Trì, Tỉnh Phú Thọ, Việt Nam*

Địa chỉ liên lạc: *Tổ 3 Khu 2, Xã Thanh Đình, Thành phố Việt Trì, Tỉnh Phú Thọ, Việt Nam*

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội